

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ



**GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN**

(Ở KHU VỰC CÓ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH)

Số:.....

Ngày cấp:.....

Số: 23 /GP-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 4 năm 2021

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định khai thác khoáng sản số 2495/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho phép Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Giấy phép gia hạn thời gian khai thác khoáng sản số 79/GP-UBND ngày 07 năm 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế được tiếp tục khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Giấy phép gia hạn thời gian khai thác khoáng sản số 50/GP-UBND ngày 08 năm 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế được tiếp tục khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 06 năm 8 năm 2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế gia hạn thuê đất để khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TNMT ngày 27 năm 12 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo và phục hồi môi trường khai thác mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 126/TTr-STNMT-TN ngày 07 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế được vận chuyển đất san lấp dôi dư trong quá trình san gạt đất để thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà bằng phương pháp lộ thiên.

- Tổng diện tích: 2,44 ha, gồm khu vực trong diện tích mỏ và khu vực bãi thải, cụ thể như sau:

+ Khu vực mỏ: 1,52 ha;

+ Khu vực bãi thải: 0,92 ha.

Các khu vực này được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này;

- Khối lượng đất vận chuyển ra ngoài: 48.195 m³;

- Loại khoáng sản: đất làm vật liệu san lấp;

- Thời hạn khai thác: đến hết ngày 31/12/2021.

Điều 2. Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác đất theo đúng tọa độ, diện tích, khối lượng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành vận chuyển đất, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép vận chuyển; phải thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan về đất đai và các quy định liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Cung cấp đất san lấp đến đúng địa điểm mà Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế đã cam kết và theo Phụ lục 03 của Quyết định này.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Dự án cải tạo và phục hồi môi trường mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà được Sở Tài nguyên và Môi trường

phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình vận chuyển đất phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình khu vực thi công khai thác đất san lấp; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác đất san lấp;

Phải thu hồi tối đa khoáng sản đất khai thác từ việc san gạt đất mỏ đá Ga Lôi; nếu phát hiện có khoáng sản mới khác, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để có hướng giải quyết; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự khu vực thi công vận chuyển đất san lấp theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo kết quả thực hiện cho UBND thị xã Hương Trà, Sở Tài nguyên và Môi trường; thực hiện việc nộp phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và các nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành;

Hết thời hạn vận chuyển đất, Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế phải lập báo cáo gửi về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Hương Trà.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan:

1. UBND xã Hương Thọ có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện quy định theo nội dung giấy phép này và các quy định liên quan đối với hoạt động thi công và vận chuyển đất san lấp trong quá trình san gạt đất để thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà của Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế.

2. UBND thị xã Hương Trà có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thanh tra việc bảo vệ môi trường, thi công, vận chuyển đất san lấp trong quá trình san gạt đất để thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà của Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành vận chuyển đất, Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; đăng ký ngày bắt đầu khai thác, kế hoạch khai thác tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà; Chủ tịch UBND xã Hương Thọ; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Tỉnh: CT và các PCT;
- VP: LĐ; CV: CT, KH, GT;
- Lưu VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

Phụ lục 01
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐẤT SAN LẤP
TỪ TẦNG PHỦ VÀ BÃI THẢI MỎ ĐÁ GA LÔI, XÃ HƯƠNG THỌ,
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 23 /GP-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Khu vực	Vị trí	Điểm góc	Toạ độ VN 2000 (Kinh tuyến trực 107° múi chiếu 3°)	
			X (m)	Y (m)
Khu vực mỏ	Vị trí 1	M1	1.814.732,13	559.954,94
		M2	1.814.915,22	560.012,64
		M3	1.814.907,74	560.048,68
		M4	1.814.837,23	559.998,83
		M5	1.814.778,67	559.987,26
		M6	1.814.738,41	559.985,70
		M7	1.814.693,49	560.000,81
		M8	1.814.650,01	559.997,64
	Vị trí 2	M9	1.814.551,41	560.048,83
		M10	1.814.569,14	560.038,26
		M11	1.814.601,29	560.140,72
		M12	1.814.617,41	560.169,07
		M13	1.814.704,16	560.162,38
		M14	1.814.752,33	560.175,83
		M15	1.814.796,61	560.207,76
		M16	1.814.875,41	560.204,60
		M17	1.814.871,15	560.225,14
		M18	1.814.740,12	560.217,22
		M19	1.814.611,33	560.187,60
Khu vực bãi thải	M17	1.814.871,15	560.225,14	
	M18	1.814.740,12	560.217,22	
	M19	1.814.611,33	560.187,60	
	M20	1.814.603,03	560.168,37	
	M21	1.814.599,73	560.172,99	
	M22	1.814.633,23	560.239,79	
	M23	1.814.647,41	560.262,68	
	M24	1.814.689,52	560.262,36	
	M25	1.814.695,60	560.234,92	
	M26	1.814.802,81	560.261,59	
Tổng diện tích: 2,44 ha				

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC, VẬN CHUYỂN KHOÁNG SẢN

Đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đá Ga Lôi, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

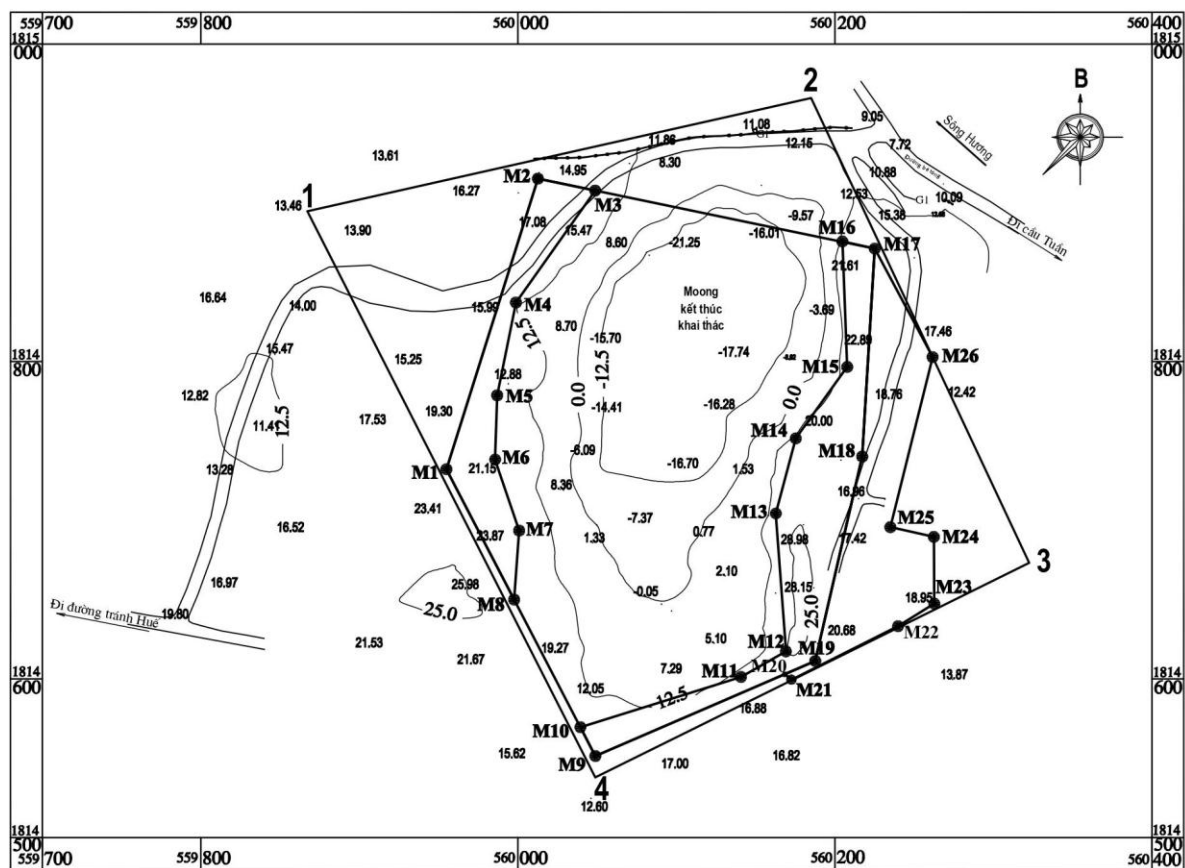
Kèm theo Giấy phép số:/GP-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

Phu luc 02

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC SAN GẠT TRONG RANGH GIỚI HẠN			
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, KTT 107°, múi thời gian 3 ^h		
	X (m)	Y (m)	
M1	1814732.13	559954.94	
M2	1814915.22	560012.64	
M3	1814907.74	560048.68	
M4	1814837.23	559998.83	
M5	1814778.67	559987.26	
M6	1814738.41	559985.70	
M7	1814693.49	560000.81	
M8	1814650.01	559997.64	
M9	1814551.41	560048.83	
M10	1814569.60	560039.45	
M11	1814601.29	560140.72	
M12	1814617.41	560169.07	
M13	1814704.16	560162.38	
M14	1814752.33	560175.83	
M15	1814796.61	560207.76	
M16	1814875.41	560204.60	
M17	1814871.15	560225.14	
M18	1814740.12	560217.22	
M19	1814611.33	560187.60	
Diện tích: 1.52ha			

Tọa độ các điểm khuếch giờ khu vực bãi thăm quan ranh giới mỏ		
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, KTĐ 107°, mũi chim 3°	
	X (m)	Y (m)
M17	1814871.15	560225.14
M18	1814740.12	560217.22
M19	1814611.33	560187.60
M20	1814603.03	560168.37
M21	1814599.73	560172.99
M22	1814633.23	560239.79
M23	1814647.41	560262.68
M24	1814689.52	560262.36
M25	1814695.60	560234.92
M26	1814802.81	560261.59

Diện tích: 0,92ha



CHỈ DẪN

- 12.5 Đường bình độ cái và giá trị độ cao

18.59 Điểm độ cao

===== Đường chính vào khu mỏ

 Ranh giới khu mỏ

 Khu vực san gạt mở rộng đường vận chuyển nội bộ và phục hồi môi trường trong ranh giới mỏ, diện tích 1,52ha (15.200m²)

 Khu vực san gạt tại bãi thải ngoài ranh giới mỏ, diện tích 0,92ha (9.200m²)

 Ranh giới khu vực thuê đất 11,25ha

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ

1:10.000 số hiệu E-48-96-A-C-2

kinh tuyến trục 107^0 , múi chiều 3^0 "

Tỷ lệ: 1:5000

Phụ lục 03
ĐỊA ĐIỂM TIÊU THỤ KHOÁNG SẢN ĐẤT SAN LẤP
TỪ MỎ ĐÁ GA LÔI, XÃ HƯƠNG THỌ, THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

*(Kèm theo Giấy phép khai thác số 23 /GP-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Khối lượng đất	Loại khoáng sản	Địa điểm tiêu thụ đất	Ghi chú
1	48.195 m ³	Đất làm vật liệu san lấp	Cung cấp đất cho các công trình san lấp trên địa bàn thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế và các địa phương lân cận	